

CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ CẤP TỈNH

• ThS. NGUYỄN XUÂN VINH

Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật số 1

Ở Việt Nam, trong quá trình xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 các vấn đề về chiến lược giáo dục được các nhà nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục bàn đến nhiều. Đặng Bá Lâm đã tổng hợp lại và định nghĩa một cách khái quát rằng chiến lược là bản thiết kế sự phát triển dài hạn của hệ thống. Xây dựng chiến lược là một hoạt động hướng đích nhằm xác định chúng ta muốn đến đâu và làm thế nào để đến đó. Đây là một định nghĩa vừa mang tính lí luận vừa có vai trò hướng dẫn để xây dựng chiến lược của cả hệ thống hay từng cơ sở giáo dục trong thực tế.

Hiện nay đào tạo nghề nhằm phát triển nguồn nhân lực lao động kĩ thuật trên phạm vi toàn quốc cũng như ở các địa phương vẫn còn nhiều bất cập. Nguyên nhân của tình hình trên là quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề, cơ cấu đội ngũ giáo viên theo từng nghề chưa hợp lí; cơ sở vật chất nghèo nàn; chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực lao động kĩ thuật. Để giải quyết thực trạng trên cần quan tâm xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề ở các cấp, đặc biệt là ở các địa phương (tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương). Mỗi địa phương có các điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc điểm địa lí, dân cư khác nhau nên công tác đào tạo nghề và việc xây dựng chiến lược đào tạo nghề cũng mang sắc thái khác nhau. Hiện nay nhiều tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương chưa có chiến lược phát triển đào tạo nghề. Do đó, việc xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế là hết sức cấp thiết. Một trong các nội dung cơ bản của chiến lược đó là các giải pháp chiến lược phát

triển đào tạo nghề trong tương lai. Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng các giải pháp chiến lược chủ yếu phát triển đào tạo nghề địa phương cần bao gồm các phương diện sau.

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lí nhà nước về dạy nghề

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lí về tổ chức giáo dục, đào tạo và phát triển nhân lực theo hướng đa dạng hóa, liên thông giữa các cấp đào tạo, giữa các hình thức đào tạo và liên thông với các nước, trong đó có việc xây dựng Luật Dạy nghề, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống chính sách tạo động lực phát triển dạy nghề như chính sách đối với giáo viên, cơ sở dạy nghề, người học nghề, trách nhiệm của người sử dụng lao động qua đào tạo nghề... Cần hoàn thiện khung pháp lí theo hướng tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề.

- Nghiên cứu đổi mới cơ chế kế hoạch và tài chính theo hướng gắn nguồn lực tài chính với chỉ tiêu và chất lượng đào tạo theo cơ cấu ngành nghề. Xây dựng, hoàn thiện khung chính sách tài chính để tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển dạy nghề. Cải tiến cơ chế phân bổ và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước cho phát triển dạy nghề. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích và có cơ chế mạnh để thu hút doanh nghiệp tăng cường đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, phát triển hệ thống đào tạo nghề trong doanh nghiệp để trực tiếp đào tạo nhân lực các cấp trình độ, cơ cấu ngành nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và đóng góp kinh phí cho đào tạo nghề của doanh nghiệp. Mở rộng, phát triển rộng rãi và có hiệu quả các hình thức tín dụng. Thực hiện



chính sách học phí đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy nghề đảm bảo chất lượng và phù hợp với khả năng người học, sử dụng hiệu quả hơn công cụ học phí trong việc điều tiết quy mô và cơ cấu ngành nghề đào tạo. Tăng cường huy động các nguồn lực của các tổ chức xã hội và cộng đồng cho phát triển đào tạo nghề. Thu hút các nguồn vốn bên ngoài và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, FDI, viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để phát triển đào tạo nghề.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về dạy nghề từ trung ương đến địa phương. Xây dựng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về dạy nghề có phẩm chất, năng lực quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn mới, xây dựng một số trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý dạy nghề.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về dạy nghề. Phát triển các dịch vụ tư vấn về dạy nghề.

- Xây dựng mạng thông tin quản lý công tác dạy nghề.

- Tăng cường phát triển đào tạo nghề vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số và nhóm xã hội thiệt thòi. Xây dựng và thực hiện các đề án hướng nghiệp và dạy nghề dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số và các vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Điều chỉnh, bổ sung các quy định, tiêu chuẩn chế độ, chính sách cử tuyển đào tạo nghề với học sinh người dân tộc các vùng kinh tế - xã hội khó khăn, trong đó đặc biệt chú trọng ưu tiên đối với các dân tộc ít người. Chăm lo chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, giáo viên làm việc trong các trung tâm dạy nghề vùng cao. Xây dựng chương trình dạy nghề cho người khuyết tật.

- Đổi mới, hoàn thiện chính sách gắn đào tạo với sử dụng lao động. Xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ và tôn vinh nhân tài. Cấp học bổng và miễn, giảm học phí cho học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập quỹ đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Khuyến khích, hỗ trợ các đề án

đào tạo nghề, bồi dưỡng nhân tài do các cơ sở đào tạo nghề, các tổ chức sử dụng lao động thực hiện. Có cơ chế phụ cấp và khen thưởng xứng đáng với kết quả làm việc và đóng góp của người lao động.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề

- Cần có quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề ở địa phương, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề theo cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành, nghề, cơ cấu vùng, đồng thời góp phần phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Hình thành hệ thống cơ sở dạy nghề theo 3 cấp trình độ đào tạo (trung tâm dạy nghề ngắn hạn, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề)

- Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng hệ thống trường chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu lao động kĩ thuật cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các khu công nghiệp, khu chế xuất, xuất khẩu lao động chuyên gia;

- Tiếp tục phát triển và mở rộng quy mô, nâng cao năng lực của các trung tâm dạy nghề. Nhà nước có chính sách khuyến khích và hỗ trợ một phần trang thiết bị, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho các trung tâm dạy nghề, đặc biệt là các trung tâm dạy nghề ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Khuyến khích phát triển cơ sở dạy nghề tại doanh nghiệp, phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ kĩ thuật, thiết bị của doanh nghiệp cho dạy nghề;

- Tạo điều kiện để phát triển hình thức kèm cặp, truyền nghề tại các làng nghề, các doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt trong chế biến nông, lâm thủy, hải sản, tiểu thủ công nghiệp;

3. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút nguồn lực cho đào tạo nghề

- Nguồn lực cho dạy nghề bao gồm ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương); của người học, người sử dụng lao động và các nguồn lực khác, trong đó ngân sách nhà nước là chủ yếu.

- Cân huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển dạy nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, các đơn vị, cá nhân đầu tư cho dạy nghề, khuyến khích và thu hút đầu tư nước ngoài cho dạy nghề;

- Hoàn thiện chính sách đầu tư theo hướng đầu tư trọng điểm, chú ý các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Thí điểm xây dựng các quỹ học nghề, bảo trợ nghề nghiệp... của các tổ chức và cá nhân.

4. Xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo nghề

Chúng ta đang sống trong thời đại của những chuyển động gia tốc đột biến mà trọng tâm là cuộc cách mạng về chất lượng, bởi vì chất lượng chính là vũ khí cạnh tranh quan trọng nhất. Đối với các cơ sở đào tạo thì chất lượng chính là lí do để tồn tại. Trong quản lí, chất lượng đào tạo phải được kiểm định và đánh giá. Quản lí chất lượng là cách quản lí mới trong tương lai, trong đó kiểm định chất lượng giữ vai trò cực kì quan trọng.

- Mục đích kiểm định chất lượng là khuyến khích hoạt động đào tạo tại các cơ sở dạy nghề; khuyến khích những cải cách quá trình tự học, tự đánh giá liên tục; hướng cho cơ sở đào tạo xác định rõ mục tiêu đào tạo, trên cơ sở đó tiến hành sắp xếp bộ máy, nhân sự phù hợp; tư vấn cho các cơ sở mới được thành lập; giúp cho cơ sở đào tạo tránh những yếu tố cản trở hiệu quả đào tạo; xây dựng những mô hình cơ sở đào tạo mẫu...

- Phân loại kiểm định chất lượng

Có hai loại kiểm định chất lượng đào tạo: Kiểm định cơ sở đào tạo và kiểm định chuyên môn (hay còn gọi là chương trình đào tạo). Kiểm định cơ sở đào tạo và kiểm định chuyên môn có liên quan chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau. Tuy nhiên trong bài này chúng tôi chỉ đề cập đến kiểm định cơ sở đào tạo.

Kiểm định cơ sở là hình thức kiểm định toàn bộ hoạt động của một cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo nhằm xem xét liệu cơ sở đó có khả năng đáp ứng những yêu cầu, tiêu chuẩn đặt ra hay không. Như vậy kiểm định cơ sở đào tạo nhằm trả lời các câu hỏi: Cơ sở có mục tiêu phù

hợp không? Có đủ nguồn lực cần thiết để hoàn thành mục đích không? Có triển vọng tiếp tục hoàn thành mục đích không?

- Các tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

Đào tạo nghề được coi là một quá trình và bao gồm các yếu tố: Đầu vào (mục tiêu, chương trình, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí, học sinh và dịch vụ); tổ chức đào tạo (tổ chức giảng dạy, học tập); đầu ra (kết quả mong đợi là học sinh tốt nghiệp có tay nghề thành thạo).

Các tiêu chí đề xuất để kiểm định chất lượng phải liên quan và bao hàm cả 3 yếu tố trên, cụ thể là:

Các tiêu chí thuộc phạm vi đầu vào: Sự rõ ràng, cụ thể của mục tiêu, yêu cầu và các chuẩn mực đào tạo; độ tin cậy và công bằng của tuyển sinh; cấu trúc chặt chẽ và có hệ thống của chương trình đào tạo; sự phù hợp của nội dung chương trình với mục tiêu; cơ sở vật chất và điều kiện học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo; tỉ lệ hợp lí giữa học sinh và giáo viên...

Các tiêu chí thuộc phạm vi quá trình đào tạo: Sự mềm dẻo, linh hoạt khi thực hiện hương trình; khối lượng chương trình phù hợp với người học; giảng dạy đáp ứng yêu cầu của người học; môi trường học tập tốt; học sinh được khuyến khích học tốt; quá trình kiểm tra, đánh giá công bằng và hợp lí; sử dụng các biện pháp hỗ trợ thích hợp để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Các tiêu chí thuộc phạm vi đầu ra: Người học đạt được các giá trị mới về kĩ năng, kiến thức, thái độ; nội dung học tập bổ ích cho công việc; nhu cầu của người học được đáp ứng; tỉ lệ tốt nghiệp cao; khóa học hoàn thành đúng thời hạn.

Cũng có thể lựa chọn sắp xếp theo một số nhóm tiêu chí chủ yếu như sau (theo chiều cắt ngang): Mục tiêu của cơ sở đào tạo; tổ chức quản lí; các điều kiện đảm bảo chất lượng; chương trình; nhà xưởng, trang thiết bị và vật tư; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí; tài chính; dịch vụ học sinh và tư vấn việc làm.



Để có thể triển khai kiểm định và đánh giá chất lượng đào tạo tương ứng với các tiêu chí cần xác định các chỉ số và thang đo phù hợp.

- *Xây dựng quy trình kiểm định chất lượng.*

Với phương châm ngăn ngừa, tránh sai sót, quy trình kiểm định chất lượng bao gồm các bước: Đăng kí kiểm định: cơ sở đào tạo đăng kí và yêu cầu được kiểm định chất lượng; tự nghiên cứu đánh giá (tự kiểm định), đây là bước quan trọng nhất và có ích nhất của quy trình vì nó huy động toàn bộ cơ sở tham gia vào quá trình tự đánh giá; đánh giá từ bên ngoài), đại diện của cơ quan kiểm định đến làm việc với cơ sở đào tạo nhằm kiểm tra đánh giá các tài liệu đã được cơ sở tự nghiên cứu; công nhận chất lượng với các mức công nhận chất lượng, công nhận khuyến khích và không công nhận.

- *Tổ chức và cơ quan kiểm định chất lượng đào tạo.*

Chức năng cơ bản của cơ quan kiểm định chất lượng là: Lập kế hoạch và điều hành hệ thống kiểm định chất lượng; phát triển các chuẩn đánh giá và kiểm định chất lượng; phát triển các chính sách và quy trình thực hiện; đào tạo các cán bộ cơ sở về kiểm định chất lượng; sắp xếp và tiến hành khảo sát để đánh giá cơ sở; tổng hợp tư liệu về các cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo; in ấn và cung cấp tài liệu "Hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng"; lựa chọn nhân sự tham gia đánh giá, kiểm định; xây dựng chuẩn chất lượng.

- *Hình thành các trung tâm kiểm định chất lượng.*

Trong hệ thống đào tạo nghề sẽ có các trung tâm kiểm định chất lượng, trước mắt thí điểm thành lập trung tâm kiểm định tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Sau đó sẽ tổng kết, đánh giá để nhân rộng thêm một số trung tâm ở các nơi khác trong hệ thống. Các trung tâm kiểm định chất lượng có chức năng kiểm định, đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề.

- *Triển khai kiểm định chất lượng ở các trường trọng điểm*

Đây là cách tiếp cận tốt, bởi vì các trường trọng điểm có 2 chức năng chính là: Tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp có nhiều cơ hội tìm được việc làm phù hợp với thị trường lao động có tiềm năng làm mô hình mẫu và là cơ sở để sắp xếp lại mạng lưới sơ sở đào tạo...

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề

- Cải thiện môi trường pháp lí, môi trường đầu tư để thu hút đầu tư các nguồn ODA và đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực đào tạo nghề.

- Tăng cường quy mô và hiệu quả của việc đưa người Việt Nam đi làm việc nước ngoài theo hình thức xuất khẩu lao động phổ thông và lao động có chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.

- Thu hút chuyên gia là người nước ngoài và Việt kiều giỏi tham gia đào tạo nghề ở trong nước.

- Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển các mối quan hệ, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân Việt Nam và các nước trong phát triển đào tạo nghề.

6. Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động

Thành lập Trung tâm giới thiệu việc làm ở các địa phương và trong các trường dạy nghề, tạo sàn giao dịch thị trường lao động để người lao động nắm bắt được thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, trong nước và xuất khẩu lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
2. Đặng Bá Lâm, Phạm Thành Nghị, (1999), Chính sách và kế hoạch trong quản lí giáo dục, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Bá Lâm - Trần Khánh Đức, Phát triển nhân lực công nghiệp ưu tiên trong thời kì CNH-HĐH, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
4. Đặng Bá Lâm, Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỉ XXI - Chiến lược phát triển, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.
5. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Nguyễn Quốc Chí, Những xu thế quản lí hiện đại và việc vận dụng vào quản lí giáo dục, 2005.
6. Phan Chính Thức, Những giải pháp phát triển đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp CNH-HĐH (Luận án TS), 2003.

SUMMARY

The article presents six groups of strategic solutions to develop vocational education at the provincial level to meet what is required by the cause of national industrialization and modernization.